

Tăng tỷ trọng

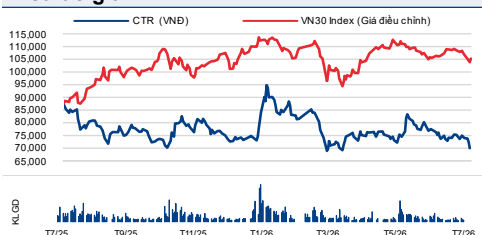
Giá mục tiêu: VNĐ85,179

Tiềm năng tăng/giảm: 21.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (16/7/2026)	70,000
Mã Bloomberg	CTR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	68,948-94,738
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	71,575
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	8,968
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	342
Slg CP lưu hành (tr.đv)	128
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	56.0
Slg CP NN được mua (tr.đv)	47.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.80%
Tỷ lệ freefloat	34.3%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Viettel (65.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	13,940	16,551	19,126
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,107	1,279	1,647
LNTT (tỷ đồng)	745	842	974
LNT ĐC (tỷ đồng)	468	526	608
FCF (tỷ đồng)	1,088	(837)	(498)
EPS ĐC (đồng)	3,654	4,105	4,745
DPS (đồng)	1,339	1,339	1,786
BVPS (đồng)	16,148	18,914	21,874
T.trưởng EBITDA (%)	7.27	15.5	28.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	16.2	12.4	15.6
Tăng trưởng DPS (%)	(30.2)	0	33.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.94	7.73	8.61
Tỷ suất LNTT (%)	5.35	5.09	5.09
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.30	4.07	4.07
Tỷ lệ LN trả CT (%)	36.7	32.6	37.6
Nợ thuần/VCSH (%)	85.1	113	130
ROAE (%)	30.5	30.0	29.8
ROACE (%)	29.9	30.3	29.0
EV/doanh thu (lần)	0.57	0.56	0.52
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.14	7.22	6.04
P/E ĐC (lần)	19.2	17.1	14.8
P/B (lần)	4.33	3.70	3.20
Lợi suất cổ tức (%)	1.91	1.91	2.55

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Khởi đầu là đơn vị xây dựng cho Viettel, tập đoàn viễn thông số 1 tại Việt Nam, CTR hiện đã trở thành doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông với sự tham gia vào các mảng xây dựng, vận hành và đầu tư cho thuê hạ tầng.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

KQKD sơ bộ Q2/2026: LNTT tăng 17%, sát với dự báo

- CTR công bố KQKD sơ bộ tích cực trong nửa đầu năm 2026 với doanh thu thuần đạt 8,1 nghìn tỷ đồng (tăng 35% so với cùng kỳ) và LNTT đạt 402 tỷ đồng (tăng 20% so với cùng kỳ). KQKD này nhìn chung sát với dự báo và bằng lần lượt 49% và 48% dự báo doanh thu thuần và LNTT cho cả năm 2026 của HSC.
- Trong Q2/2026, doanh thu thuần và LNTT đạt lần lượt 4,2 nghìn tỷ đồng (tăng 31% so với cùng kỳ và 12% so với quý trước) và 213 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ và 12% so với quý trước), trong đó tăng trưởng doanh thu thuần chủ yếu đến từ các mảng ngoài viễn thông, bao gồm xây dựng và giải pháp tích hợp.
- Tại thời điểm cuối tháng 6/2026, số lượng trạm BTS không thay đổi ở mức 12.000 trạm nhưng tỷ lệ dùng chung trạm cải thiện lên mức 1,048 lần (so với 1,041 lần vào cuối Q1/2026). HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu sau khi giá cổ phiếu giảm gần đây.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q2/2026

Doanh thu thuần tích cực trong Q2/2026 và nửa đầu năm 2026 tiếp tục được thúc đẩy nhờ các mảng ngoài viễn thông bao gồm xây dựng và giải pháp tích hợp, trong khi các mảng liên quan đến viễn thông, bao gồm vận hành và đầu tư hạ tầng, ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu vừa phải. Cụ thể:

Doanh thu thuần: Tăng trưởng nhờ các mảng ngoài viễn thông

Doanh thu thuần tích cực trong Q2/2026 và nửa đầu năm 2026 tiếp tục được thúc đẩy nhờ các mảng ngoài viễn thông bao gồm xây dựng và giải pháp tích hợp, trong khi các mảng liên quan đến viễn thông, bao gồm vận hành và đầu tư hạ tầng, ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu vừa phải. Cụ thể:

- Doanh thu mảng xây dựng tăng 37% so với cùng kỳ (nhưng giảm 4% so với quý trước) đạt 1,5 nghìn tỷ đồng trong Q2/2026 và tăng 62% so với cùng kỳ đạt 3 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm 2026. Trong nửa đầu năm 2026, doanh thu ký mới tăng mạnh 41% so với cùng kỳ đạt 3,1 nghìn tỷ đồng, phản ánh đà tăng trưởng mạnh mẽ của mảng này trong thời gian tới.
- Doanh thu mảng giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật tăng 81% so với cùng kỳ (và 62% so với quý trước) đạt 854 tỷ đồng trong Q2/2026 và tăng 65% so với cùng kỳ đạt 1,4 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm 2026, chủ yếu nhờ các hợp đồng EPC điện mặt trời (thiết kế – cung cấp thiết bị – thi công). Trong nửa đầu năm 2026, CTR đã lắp đặt 150 MW điện mặt trời tự sản tự tiêu cho 8.660 khách hàng, chiếm 50% thị phần trên toàn quốc.
- Doanh thu mảng vận hành mạng lưới tăng 11% so với cùng kỳ (và 8% so với quý trước) đạt 1,6 nghìn tỷ đồng trong Q2/2026 và tăng 10% so với cùng kỳ đạt 3,1 nghìn tỷ đồng trong nửa đầu năm 2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q2/2026 và 6 tháng đầu năm 2026, CTR

LNTT sơ bộ Q2/2026 tăng 17% so với cùng kỳ lên 213 tỷ đồng, nhờ doanh thu thuần tăng trưởng 31% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% dự báo HSC
Doanh thu thuần	3,236	4,246	31.2%	11.6%	5,974	8,051	34.8%	48.6%
LNTT	181	213	17.3%	12.4%	336	402	19.7%	47.7%

Nguồn: CTR, HSC

- Trong khi đó, doanh thu mảng đầu tư hạ tầng (trước đây gọi là mảng cho thuê hạ tầng) tăng 13% so với cùng kỳ (và 5% so với quý trước) đạt 241 tỷ đồng trong Q2/2026 và tăng 15% so với cùng kỳ đạt 471 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2026. Tăng trưởng doanh thu của mảng này đã chậm lại do số lượng trạm BTS xây mới ở mức thấp.

Số lượng trạm BTS xây mới từ đầu năm ở mức thấp nhưng tỷ lệ dùng chung trạm cải thiện

Trong nửa đầu năm 2026, CTR không xây mới trạm BTS do nhu cầu thấp. Tại thời điểm cuối tháng 6 năm 2026, số lượng trạm BTS không thay đổi so với cuối năm 2025, ở mức 12.000 trạm. Do đó, HSC nhận thấy rủi ro không đạt dự báo xây mới 1.000 trạm BTS trong năm nay.

Tỷ lệ dùng chung trạm tiếp tục cải thiện lên mức 1,048 lần tại thời điểm cuối tháng 6/2026 (so với 1,044 lần vào cuối tháng 5/2026 và 1,041 lần vào cuối Q1/2026), với 573 trạm BTS có từ 2 khách thuê trở lên.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

HSC đang xem xét lại dự báo, khuyến nghị và giá mục tiêu sau khi giá cổ phiếu giảm gần đây và số lượng trạm BTS trong nửa đầu năm 2026 thấp hơn kỳ vọng. Sau khi giá cổ phiếu giảm 7% trong 1 tháng qua, CTR đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 16 lần theo dự báo hiện tại của HSC, so với bình quân từ tháng 1/2021 ở mức 22,4 lần.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu, CTR

Doanh thu Q2 và 6 tháng đầu năm 2026 được thúc đẩy nhờ các mảng ngoài mảng viễn thông bao gồm xây dựng và giải pháp tích hợp

Tỷ đồng	Q2/25	Q1/26	Q2/26	Svck	Svqt	6T25	6T26	Svck
Doanh thu thuần	3,236	3,805	4,246	31.2%	11.6%	5,974	8,051	34.8%
Vận hành	1,474	1,515	1,632	10.7%	7.7%	2,868	3,147	9.7%
Xây dựng	1,076	1,533	1,470	36.6%	-4.1%	1,859	3,003	61.5%
Giải pháp tích hợp & Dịch vụ kỹ thuật	472	526	854	80.8%	62.3%	836	1,380	65.0%
Đầu tư hạ tầng	213	230	241	13.1%	4.8%	411	471	14.6%
Xây dựng								
Vận hành	45.6%	39.8%	38.4%			48.0%	39.1%	
Xây dựng	33.3%	40.3%	34.6%			31.1%	37.3%	
Giải pháp tích hợp & Dịch vụ kỹ thuật	14.6%	13.8%	20.1%			14.0%	17.1%	
Đầu tư hạ tầng	6.6%	6.0%	5.7%			6.9%	5.8%	

Nguồn: CTR, HSC

Bảng 3: Số trạm BTS, CTR

Việc xây dựng các trạm mới trong 6 tháng đầu năm 2026 chậm lại do nhu cầu yếu, tuy nhiên tỷ lệ dùng chung trạm được cải thiện lên con số 1.048

	1T26	2T26	3T26	4T26	5T26	6T26
Số trạm BTS	12,000	12,000	12,000	12,000	12,000	12,000
Số trạm dùng chung	480	491	494	495	526	573
Tỷ lệ dùng chung	1.040	1.041	1.041	1.041	1.044	1.048

Nguồn: CTR

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	12,610	13,940	16,551	19,126	21,112
Lợi nhuận gộp	884	982	1,124	1,316	1,456
Chi phí BH&QL	(169)	(248)	(232)	(268)	(296)
Thu nhập khác	3.98	18.5	0	0	0
Chi phí khác	(6.50)	(0.15)	0	0	0
EBIT	713	752	892	1,048	1,160
Lãi vay thuần	(41.1)	(7.04)	(49.5)	(74.2)	(47.5)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	672	745	842	974	1,113
Chi phí thuế TNDN	(134)	(146)	(168)	(195)	(223)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	538	600	674	779	890
Lợi nhuận thuần ĐC	403	468	526	608	695
EBITDA ĐC	1,032	1,107	1,279	1,647	1,942
EPS (đồng)	3,144	3,654	4,105	4,745	5,424
EPS ĐC (đồng)	3,144	3,654	4,105	4,745	5,424
DPS (đồng)	1,920	1,339	1,339	1,786	2,232
Sig CP bình quân (triệu đv)	128	128	128	128	128
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	128	128	128	128	128
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	128	128	128	128	128

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	887	1,705	607	(41.2)	(174)
Đầu tư ngắn hạn	854	1,618	1,324	1,339	1,267
Phải thu khách hàng	2,937	2,714	3,227	3,634	3,906
Hàng tồn kho	610	425	497	574	633
Các tài sản ngắn hạn khác	134	164	166	191	211
Tổng tài sản ngắn hạn	5,421	6,625	5,821	5,697	5,843
TSCĐ hữu hình	191	134	84.1	37.8	(5.97)
TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	1,223	1,335	2,573	3,485	3,714
Đầu tư dài hạn	252	80.4	80.4	80.4	80.4
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	19.7	10.4	12.3	14.2	15.7
Tổng tài sản dài hạn	1,685	1,560	2,750	3,617	3,804
Tổng cộng tài sản	7,106	8,185	8,571	9,314	9,647
Nợ ngắn hạn	1,052	1,760	1,324	1,148	844
Phải trả người bán	608	435	662	765	844
Nợ ngắn hạn khác	2,388	2,048	1,985	1,985	1,985
Tổng nợ ngắn hạn	4,653	5,598	5,281	5,387	5,303
Nợ dài hạn	573	503	867	1,124	1,133
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	15.3	15.8	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	588	518	867	1,124	1,133
Tổng nợ phải trả	5,241	6,117	6,148	6,512	6,436
Vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,423	2,802	3,211
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,423	2,802	3,211
Tổng nợ phải trả và VCSH	7,106	8,185	8,571	9,314	9,647
BVPS (đ)	14,558	16,148	18,914	21,874	25,065
Nợ thuần*/(tiền mặt)	738	558	1,584	2,313	2,151

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	713	752	892	1,048	1,160
Khấu hao	(319)	(355)	(387)	(599)	(782)
Lãi vay thuần	(41.1)	(7.04)	(49.5)	(74.2)	(47.5)
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(142)	(168)	(195)	(223)
Thay đổi vốn lưu động	465	675	(403)	(200)	(113)
Khác	(133)	17.3	187	(130)	(63.3)
LCT thuần từ HKKD	1,141	1,457	738	966	1,416
Đầu tư TS dài hạn	(801)	(370)	(1,575)	(1,464)	(967)
Góp vốn & đầu tư	(1,651)	(2,928)	0	0	0
Thanh lý	1.11	25.5	0	0	0
Khác	1,850	2,239	(1.94)	(1.92)	(1.48)
LCT thuần từ HĐĐT	(600)	(1,033)	(1,577)	(1,466)	(968)
Cổ tức trả cho CSH	(525)	(244)	(172)	(229)	(286)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	51.4	638	(71.8)	80.6	(294)
Khác	0	0	(15.8)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(474)	394	(259)	(148)	(580)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	819	887	1,705	607	(41.2)
LCT thuần trong kỳ	66.8	819	(1,098)	(648)	(132)
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	885	1,706	607	(41.2)	(174)
Dòng tiền tự do	340	1,088	(837)	(498)	449

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	7.01	7.04	6.79	6.88	6.90
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.18	7.94	7.73	8.61	9.20
Tỷ suất LNT (%)	4.27	4.30	4.07	4.07	4.22
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.9	19.5	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	10.9	10.5	18.7	15.6	10.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	13.4	7.27	15.5	28.8	18.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.44	16.2	12.4	15.6	14.3
Tăng trưởng EPS (%)	1.44	16.2	12.4	15.6	14.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.44	16.2	12.4	15.6	14.3
Tăng trưởng DPS (%)	(21.0)	(30.2)	0	33.3	25.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	61.1	36.7	32.6	37.6	41.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.9	30.5	30.0	29.8	29.6
ROACE (%)	29.5	29.9	30.3	29.0	28.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.79	1.82	1.98	2.14	2.23
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.60	1.94	0.83	0.92	1.22
Số ngày tồn kho	19.0	12.0	11.7	11.8	11.8
Số ngày phải thu	91.4	76.4	76.4	74.5	72.5
Số ngày phải trả	18.9	12.3	15.7	15.7	15.7
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	61.7	85.1	113	130	113
Nợ/tài sản (%)	28.7	42.3	39.1	38.8	35.8
EBIT/lãi vay (lần)	17.4	107	18.0	14.1	24.4
Nợ/EBITDA (lần)	1.97	3.13	2.62	2.19	1.78
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.17	1.18	1.10	1.06	1.10
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.70	0.57	0.56	0.52	0.47
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.58	7.14	7.22	6.04	5.07
P/E (lần)	22.3	19.2	17.1	14.8	12.9
P/E ĐC (lần)	22.3	19.2	17.1	14.8	12.9
P/B (lần)	4.81	4.33	3.70	3.20	2.79
Lợi suất cổ tức (%)	2.74	1.91	1.91	2.55	3.19

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn